

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 12/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Vân - Chủ tịch Hội LHPN huyện Cai Lay.

Ông Nguyễn Văn Tư - Phó chủ tịch Hội người cao tuổi huyện Cai Lay.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 22/02/2019 đối với bị cáo: Hồ Thị Tuyết M, sinh năm 1979 tại Tiền Giang. Trú tại: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn T, sinh năm 1931 và bà Võ Thị V (đã chết); Bị cáo có chồng tên Huỳnh Thanh N, sinh năm 1969; Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: **Lê Thị Mỹ A**, sinh năm 2017.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Mỹ A:

Anh **Lê Hữu T**, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Nguyễn Thị Yến O**, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T.

Người làm chứng:

1. Anh **Hồ Văn T**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, TP. M, tỉnh T.

2. Anh **Đông Thanh N**, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: P, phường F, TP. M, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/10/2018, Hồ Thị Tuyết M đi đến chỗ buôn bán của anh Đồng Thanh N, sinh năm 1969, tại chợ Ngũ Hiệp, thuộc ấp Hòa Hảo, xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang để lựa mua tô, chén. Tại đây có chị Nguyễn Thị Yến O, sinh năm 1970, trú tại Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T cũng đang lựa mua chén và trên vai có bông cháu nội là Lê Thị Mỹ A, sinh năm 2017, tay trái của cháu Mỹ A có đeo 4 chiếc vòng bằng vàng 18Kr, trọng lượng 01 chỉ 03 phân 05 ly. Quan sát xung quanh, Tuyết M thấy không ai chú ý nên nảy sinh ý định trộm cắp và tháo ngay 4 chiếc vòng trên tay của cháu A, cất giấu dưới tấm mũ bán hàng của anh Đồng Thanh N (và anh Hồ Văn T, sinh năm 1987, trú tại ấp Tân T, xã T, thành phố M, tỉnh T đang bán bánh trung kế bên cạnh) ngay khi bị chị O phát hiện. Sau một hồi giằng co, chị O báo chính quyền địa phương mời Tuyết M về trụ sở làm việc, khi anh Tuấn thu dọn hàng thì phát hiện 4 chiếc vòng nằm dưới tấm mũ nên đã đưa cho anh thu tiền chợ và giao nộp cho cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ gồm: 04 chiếc vòng kim loại màu vàng có đường kính 4,3cm (04 chiếc giống nhau) có tổng trọng lượng 01 chỉ 03 phân 05 ly, vàng 18Kr. Đồng thời đã trả lại cho bị hại, người đại diện hợp pháp của cháu Mỹ A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản kết luận định giá tài sản số 42, ngày 23/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: 04 chiếc vòng kim loại màu vàng có đường kính 4,3cm (04 chiếc giống nhau) có tổng trọng lượng 01 chỉ 03 phân 05 ly vàng 18Kr, trị giá 2.997.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSCL ngày 22/01/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố Hồ Thị Tuyết M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Thị Tuyết M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 01/10/2018, tại ấp Hòa Hảo, xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, bị cáo có hành vi trộm cắp 04 chiếc vòng kim loại bằng vàng 18K_r, trọng lượng 01 chỉ 03 phân 05 ly của cháu Lê Thị Mỹ A trị giá 2.997.000 đồng. Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan chị Nguyễn Thị Yến O và những người làm chứng anh Hồ Văn T, anh Đồng Thanh N cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có cơ sở khẳng định quyết định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác, sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng do muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, bị cáo đã lợi dụng lúc chị O sơ hở, lén lút lấy trộm tài sản của cháu Mỹ A nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là con của người có công với cách mạng, gia đình thuộc hộ nghèo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương công nhận, con bị cáo bị bệnh tâm thần cần có người chăm sóc, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo theo qui định của pháp luật.

[4] Trong phần xét hỏi và tranh luận, các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát cũng đã làm rõ hơn động cơ, mục đích và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo. Trước đây, vào năm 2001 bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo vẫn không sửa đổi mà còn tiếp tục hành vi phạm tội. Tuy nhiên, chỉ vì gia cảnh khó khăn, túng thiếu, muốn có tiền mua sắm, điều trị bệnh cho con, do nông nổi nhất thời mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Bị cáo Hồ Thị Tuyết M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử: 1. Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Tuyết M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Tuyết M 9 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tam Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp Hồ Thị Tuyết M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

3. Án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 ngàn đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phụng